

Số: 1157 /VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Nguyễn Anh Đức, Nhân viên Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội, Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email:

vietduchospitalmuasam@gmail.com

phongvattu.bvhnvd@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo hai hình thức trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ Số hiệu văn bản YCBG trong nội dung email)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2026 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 06 tháng 4 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Máy hấp ẩm tiệt trùng 2 cửa, loại ≥ 600 lít, có bộ sinh hơi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
2.	Máy hấp ẩm tiệt trùng 2 cửa, loại ≥ 900 lít, có bộ sinh hơi	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Cái

• Ghi chú:

➤ Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng). Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác:

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế: cung cấp tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP

ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị.
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị trong tự (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



Hồng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ
 (Kèm theo công văn số: ~~#57~~ /VD-VTTBYT ngày 25 tháng 3 năm 2026)
 Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

1. Máy hấp ẩm tiệt trùng 2 cửa, loại ≥ 600 lít, có bộ sinh hơi

I	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Mới 100%	
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt chứng nhận CE (European Conformity - MDR 2017 hoặc tương đương) hoặc FDA (Food and Drug Administration);	
	- Nguồn điện sử dụng: loại 3 pha, điện áp 380V/50Hz	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên thiết bị sản xuất tại Nhóm các nước G7 hoặc Liên minh Châu Âu;	
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH	SỐ LƯỢNG
	- Máy hấp ẩm tiệt trùng 2 cửa, loại ≥ 600 lít, có bộ sinh hơi kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Cái
	<i>Cấu hình tối thiểu bao gồm:</i>	
	- Thân máy chính	: 01 Cái
	- Bộ tạo hơi	: 01 Cái
	- Bơm chân không	: 01 Cái
	- Xe đẩy đồng bộ theo máy	: 02 Cái
	- Giá đựng đồ đồng bộ theo máy	: 02 Cái
	- Máy in nhiệt	: 01 Cái
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng của Hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt	: 01 Cái
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
1	Tính năng chung	
	- Máy tiệt trùng tự động bằng hơi nước sử dụng để tiệt trùng nhiều loại dụng cụ phẫu thuật, đồ vải và các dụng cụ y tế khác.	
	- Nhiệt độ tiệt trùng:	
	+ Đơn vị nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}$	
	+ Điều chỉnh được. Dải điều chỉnh: tối thiểu từ $\leq 121^{\circ}\text{C}$, và tối đa đến $\geq 134^{\circ}\text{C}$;	
	- Điều khiển:	
	+ Dùng bộ điều khiển PLC hoặc vi xử lý	
	+ Màn hình hiển thị:	
	• Loại màn hình màu, có cảm ứng.	

	<ul style="list-style-type: none"> • Có ≥ 02 cái, được bố trí ở mặt trước và mặt sau của máy. Màn hình phía trước có kích thước tối đa lên tới ≥ 10 inch.
	+ Bảng điều khiển sử dụng để kiểm soát tất cả các chức năng của hệ thống, giám sát hoạt động của hệ thống.
	+ Theo dõi các tham số áp suất, nhiệt độ của buồng hấp.
	+ Theo dõi tham số áp suất của buồng tạo hơi;
	+ Có cảnh báo bằng hình ảnh trực quan cho người vận hành về các sự cố;
	+ Có hệ thống giám sát hoạt động độc lập ghi lại, có đánh giá và thông báo sai lệch so với cài đặt khi vận hành;
	- Công suất mẽ hấp (hoặc công suất xử lý) tối đa : ≥ 08 STU
	- Tổng công suất điện của thiết bị: Tối đa ≤ 60 kW
	- Cửa :
	+ Là loại 02 cửa, đóng-mở tự động theo chiều dọc. Các cửa có khóa liên động với nhau, chỉ mở được một cửa tại một thời điểm
	+ Điều khiển thông qua màn hình cảm ứng.
	+ Cửa được làm từ thép không gỉ 316L hoặc tương đương trở lên,
	+ Gioăng cửa bằng Silicon
	- Có ≥ 02 cảm biến đo nhiệt độ buồng hấp độc lập;
	- Có ≥ 02 cảm biến đo áp suất buồng hấp độc lập;
	- Có hiển thị áp suất buồng hấp và áp suất cấp hơi (bộ sinh hơi);
	- Thiết bị sử dụng khí nén từ hệ thống khí nén trung tâm ;
	- Mức tiêu thụ :
	+ Lượng nước tiêu thụ trung bình : Tối đa ≤ 250 lít /chu trình;
	+ Mức tiêu thụ nước mềm/RO : Tối đa ≤ 30 lít /chương trình hấp ;
	- Kích thước tổng thể (Rộng x cao x sâu): $\leq 1000 \times 2500 \times 2000$ mm
2.2	Chương trình tiệt trùng
	Có các chương trình tiệt trùng sẵn:
	+ Chương trình tiệt trùng tại nhiệt độ 134°C : Dùng cho các hàng hóa được đóng gói.
	+ Chương trình tiệt trùng tại nhiệt độ 121°C : Dùng cho các hàng hóa nhạy cảm với nhiệt như cao su, nhựa.
	+ Chương trình chạy Bowie & Dick Test
	+ Chương trình làm nóng máy tiệt trùng trước khi sử dụng hàng ngày
	+ Chạy kiểm tra rò rỉ tự động.
2.3	Buồng hấp
	- Dung tích buồng hấp: ≥ 600 lít;
	- Kiểu buồng hấp: Hình hộp chữ nhật
	- Kích thước buồng hấp (rộng x cao x sâu): $\geq 650 \times 700 \times 1300$ mm
	- Vật liệu làm từ thép không gỉ 316L hoặc tương đương trở lên, độ dày ≥ 5 mm
	- Bề mặt trong được đánh bóng;
	- Áp suất làm việc tối đa: ≥ 3.1 Bar
	- Buồng hấp được cách nhiệt;
	- Có bộ lọc khí tiệt khuẩn, khả năng lọc hạt bụi có kích thước: Tối thiểu đến ≤ 0.3 μm .
2.4	Bộ tạo hơi (nồi hơi)
	- Sử dụng điện, vận hành tự động hoàn toàn;

	- Dung tích: ≤ 100 lít.
	- Được bố trí tích hợp trong máy;
	- Áp suất vận hành của nồi hơi: tối đa ≥ 4.1 bar;
	- Có lớp cách nhiệt ;
	- Có chức năng tự động xả đáy nồi hơi;
	- Tích hợp bể chứa nước cho bộ sinh hơi bên trong máy ;
2.5	Bơm chân không
	- Loại bơm chân không vòng chất lỏng (nước), loại hai cấp, tích hợp trong máy hấp ;
2.6	Van, đường ống
	- Đường ống làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương ;
	- Các ống được bọc cách nhiệt.
2.7	Xe đẩy
	- Xe đẩy đồng bộ và phù hợp với máy
	- Làm từ vật liệu thép không gỉ 304 hoặc tương đương trở lên ;
2.8	Giá đựng đồ
	- Giá nạp, dỡ hàng đồng bộ và phù hợp với máy
	- Làm từ vật liệu thép không gỉ 304 hoặc tương đương trở lên;
2.9	An toàn và cảnh báo
	- Có công tắc ngắt khẩn cấp;
	- Có tính năng dừng chu trình khi có lỗi trong chu kỳ hấp;
	- Chỉ cho phép mở cửa buồng hấp khi áp suất bên trong buồng tiết trùng cân bằng với áp suất bên ngoài;
	- Có chế độ tự động dừng cửa an toàn nếu bị kẹt khi đóng
	- Có bảo vệ quá nhiệt nồi hơi.
	- Có các mã màu khác nhau để hiển thị trạng thái hoặc chu kỳ của máy.
	- Các cảnh báo cơ bản:
	+ Cảnh báo lỗi đóng cửa
	+ Cảnh báo lỗi nguồn điện
	+ Cảnh báo mức nước thấp bên trong nồi hơi
	+ Cảnh báo lỗi cảm biến nhiệt độ
	+ Cảnh báo lỗi cảm biến áp suất
	- Tiêu chuẩn an toàn áp dụng:
	+ Tuân thủ theo tiêu chuẩn cho máy hấp loại lớn: EN 285 hoặc tương đương
	+ Tuân thủ theo tiêu chuẩn an toàn điện: IEC 61010-2-040 hoặc tương đương;
	- Mức độ công suất âm thanh đo theo tiêu chuẩn ISO 3746 hoặc tương đương: Tối đa ≤ 80 dBA
3	Máy in nhiệt
	- Có máy in nhiệt được tích hợp trên cửa lấy đồ ra, có khả năng in được thông tin của chu trình hấp là đồ thị hoặc thông số.
IV	YÊU CẦU KHÁC

	- Thiết bị được bàn giao, thực hiện toàn bộ lắp đặt hoàn thiện, kiểm định an toàn (nếu pháp luật quy định) và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
	- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng.
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác trong chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.
	- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Yêu cầu về bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra: ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng.
	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Máy hấp ẩm tiệt trùng 2 cửa, loại ≥ 900 lít, có bộ sinh hơi

I YÊU CẦU CHUNG	
- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
- Chất lượng:	
+ Mới 100%	
+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	
+ Thiết bị chính đạt chứng nhận CE (European Conformity - MDR 2017 hoặc tương đương) hoặc FDA (Food and Drug Administration);	
- Nguồn điện sử dụng: loại 3 pha, điện áp 380V/50Hz	
- Môi trường hoạt động:	
+ Nhiệt độ tối đa $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$	
- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên thiết bị sản xuất tại Nhóm các nước G7 hoặc Liên minh Châu Âu;	
II YÊU CẦU CẤU HÌNH	SỐ LƯỢNG
- Máy hấp ẩm tiệt trùng 2 cửa, loại ≥ 900 lít, có bộ sinh hơi kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 01 Cái
<i>Cấu hình tối thiểu bao gồm:</i>	
- Thân máy chính	: 01 Cái
- Bộ tạo hơi	: 01 Cái
- Bơm chân không	: 01 Cái
- Xe đẩy đồng bộ theo máy	: 04 Cái
- Giá đựng đồ đồng bộ theo máy	: 04 Cái
- Máy in nhiệt	: 01 Cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng của Hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt	: 01 Cái
III CHỈ TIÊU KỸ THUẬT	
1 Tính năng chung	
- Máy tiệt trùng tự động bằng hơi nước sử dụng để tiệt trùng nhiều loại dụng cụ phẫu thuật, đồ vải và các dụng cụ y tế khác.	
- Nhiệt độ tiệt trùng:	
+ Đơn vị nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}$	
+ Điều chỉnh được: Tối thiểu từ $\leq 121^{\circ}\text{C}$, và tối đa đến $\geq 134^{\circ}\text{C}$;	
- Điều khiển:	
+ Dùng bộ điều khiển PLC hoặc vi xử lý;	
+ Màn hình hiển thị:	
• Loại màn hình màu, có cảm ứng	
• Có ≥ 02 cái, được bố trí ở mặt trước và mặt sau của máy. Màn hình phía trước có kích thước tối đa lên tới ≥ 10 inch.	
+ Theo dõi các tham số áp suất, nhiệt độ của buồng hấp.	
+ Theo dõi tham số áp suất của buồng tạo hơi;	

	+ Có cảnh báo bằng hình ảnh trực quan cho người vận hành về các sự cố;
	+ Có hệ thống giám sát hoạt động độc lập ghi lại, có đánh giá và thông báo sai lệch so với cài đặt khi vận hành ;
	- Công suất mẽ hấp (hoặc công suất xử lý) tối đa: ≥ 12 STU
	- Tổng công suất điện của thiết bị: Tối đa ≤ 70 kW
	- Trong máy tích hợp bể chứa nước cho bộ sinh hơi ;
	- Cửa :
	+ Là loại 02 cửa, đóng-mở tự động theo chiều dọc. Các cửa có khóa liên động với nhau, chỉ mở được một cửa tại một thời điểm.
	+ Điều khiển thông qua màn hình cảm ứng.
	+ Cửa được làm từ thép không gỉ 316L hoặc tương đương trở lên
	+ Gioăng cửa bằng Silicon
	- Có ≥ 02 cảm biến đo nhiệt độ buồng hấp độc lập
	- Có ≥ 02 cảm biến đo áp suất buồng hấp độc lập
	- Có hiển thị áp suất buồng hấp và áp suất cấp hơi (bộ sinh hơi);
	- Thiết bị sử dụng khí nén từ hệ thống khí nén trung tâm ;
	- Kích thước tổng thể (Rộng x cao x sâu) : $\leq 1000 \times 2400 \times 2400$ mm
2.2	Chương trình tiệt trùng
	Có các chương trình tiệt trùng sẵn:
	+ Chương trình tiệt trùng ở nhiệt độ 134°C : Dùng cho các hàng hóa được đóng gói.
	+ Chương trình tiệt trùng ở nhiệt độ 121°C : Dùng cho các hàng hóa nhạy cảm với nhiệt như cao su, nhựa.
	+ Chương trình chạy Bowie & Dick Test
	+ Chương trình làm nóng máy tiệt trùng trước khi sử dụng hàng ngày
	+ Chạy kiểm tra rò rỉ tự động.
2.3	Buồng hấp
	- Dung tích buồng hấp: ≥ 900 lít;
	- Kiểu buồng hấp: Hình hộp chữ nhật
	- Kích thước buồng hấp (rộng x cao): $\geq 650 \times 700 \times 1900$ mm
	- Vật liệu làm từ thép không gỉ 316L hoặc tương đương trở lên, độ dày ≥ 5 mm
	- Bề mặt trong được đánh bóng để vệ sinh;
	- Áp suất làm việc tối đa: ≥ 3.1 Bar
	- Buồng hấp được cách nhiệt;
	- Có bộ lọc khí tiệt khuẩn, khả năng lọc hạt bụi có kích thước: Tối thiểu đến $\leq 0.3 \mu\text{m}$.
	- Sàn buồng được thiết kế dốc giúp cải thiện khả năng thoát nước.
	- Có ray đồng bộ với giá đẩy đồ tiệt trùng
2.4	Bộ tạo hơi (nồi hơi)
	- Sử dụng điện, vận hành tự động;
	- Dung tích: ≤ 100 lít.
	- Được bố trí tích hợp trong máy;
	- Áp suất vận hành của nồi hơi: tối đa ≥ 4.1 bar;

	<ul style="list-style-type: none"> - Có lớp cách nhiệt ; - Có chức năng tự động xả đáy nồi hơi ; - Tích hợp bể chứa cấp nước cho bộ sinh hơi bên trong máy
2.5	Bơm chân không
	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bơm chân không vòng chất lỏng (nước), loại hai cấp, tích hợp trong máy hấp.
2.6	Van, đường ống
	<ul style="list-style-type: none"> - Đường ống làm bằng thép không gỉ hoặc tương đương ; - Các ống được bọc cách nhiệt.
2.7	Xe đẩy
	<ul style="list-style-type: none"> - Xe đẩy đồng bộ và phù hợp với máy - Làm từ vật liệu thép không gỉ 304 hoặc tương đương trở lên ;
2.8	Giá đựng đồ
	<ul style="list-style-type: none"> - Giá nạp, đỡ hàng đồng bộ và phù hợp với máy - Làm từ vật liệu thép không gỉ 304 hoặc tương đương trở lên ;
2.9	An toàn và cảnh báo
	<ul style="list-style-type: none"> - Có công tắc ngắt khẩn cấp; - Có tính năng dừng chu trình khi có lỗi trong chu kỳ hấp; - Chỉ cho phép mở cửa buồng hấp khi áp suất bên trong buồng tiết trùng cân bằng với áp suất bên ngoài; - Có chế độ tự động dừng an toàn nếu bị kẹt khi đóng - Có bảo vệ quá nhiệt nồi hơi. - Có các mã màu khác nhau để hiển thị trạng thái hoặc chu kỳ của máy. - Các cảnh báo cơ bản: <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh báo lỗi đóng cửa + Cảnh báo lỗi nguồn điện + Cảnh báo mức nước thấp bên trong nồi hơi + Cảnh báo lỗi cảm biến nhiệt độ và áp suất - Tiêu chuẩn an toàn áp dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Tuân thủ theo tiêu chuẩn cho máy hấp loại lớn: EN 285 hoặc tương đương + Tuân thủ theo tiêu chuẩn an toàn điện: IEC 61010-2-040 hoặc tương đương; - Mức độ công suất âm thanh đo theo tiêu chuẩn ISO 3746 hoặc tương đương: Tối đa ≤ 80 dBA
3	Máy in nhiệt
	<ul style="list-style-type: none"> - Có máy in nhiệt được tích hợp trên cửa lấy đồ ra, có khả năng in được thông tin của chu trình hấp là đồ thị hoặc thông số.
IV	YÊU CẦU KHÁC
	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được bàn giao, thực hiện toàn bộ lắp đặt hoàn thiện, kiểm định an toàn (nếu pháp luật quy định) và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; - Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng. - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài

	<p>liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao.</p>
	<p>- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.</p>
	<p>- Yêu cầu về bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa + Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; + Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi) + Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra: ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	<p>- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng.</p>
	<p>- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.</p>
	<p>- Thời gian thực hiện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</p>

Ghi chú:

a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị:

+ Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).

+ Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

+ Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1757/VĐ-VTTBYT ngày 05 tháng 3 năm 2026)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số:

tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].
- Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

